

Số: 564 /BC-STP

Hưng Yên, ngày 13 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (Khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông.

Ngày 10/5/2024, Sở Tư pháp nhận được Công văn số 600/STTTT-BCVTCNTT ngày 10/5/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện, như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 36-NQ/TW

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Đảng ủy Sở Tư pháp đã kịp thời tổ chức phổ biến, quán triệt đến cấp ủy Đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, tiến hành triển khai phổ biến Nghị quyết cho toàn thể công chức, viên chức của cơ quan nội dung Nghị quyết số 36-NQ/TW về “Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế”, xác định công tác phổ biến đường lối, Nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước là một nhiệm vụ quan trọng.

Đảng ủy thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 36-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về phát triển công nghệ thông tin, bảo vệ an ninh mạng; hàng năm xây dựng và ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (chuyển đổi số) phù hợp với tình hình thực hiện của cơ quan. Đôn đốc các phòng, đơn vị trực thuộc nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc, thường xuyên cập nhật thông tin trên hệ thống mạng nội bộ, sử dụng hộp thư công vụ trong công việc, hưởng ứng các kế hoạch, phong trào chuyển đổi số do cơ quan cấp trên triển khai.

Lãnh đạo Sở Tư pháp đã chú trọng đến việc quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho toàn thể công chức, viên chức trong cơ quan về vị trí, vai trò của công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng chính quyền điện tử thông qua hội nghị giao ban định kỳ; sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề; lồng ghép trong các hội nghị sơ kết, tổng kết công tác đảng, công tác ngành; trên Trang thông tin điện tử và Bản tin tư pháp của Sở Tư pháp... Quán triệt đến các đồng chí lãnh đạo chủ chốt về trách nhiệm ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác, đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Thông qua công tác tuyên truyền Nghị quyết 36-NQ/TW

công chức, viên chức đã được nâng cao nhận thức về tầm quan trọng và giá trị của việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong xu thế hiện nay.

Hàng năm có kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính trong đó gắn với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, có kế hoạch rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính và đề xuất nâng mức độ trực tuyến cho các thủ tục hành chính. Thực hiện đảm bảo chế độ báo cáo đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan.

2. Công tác cụ thể hóa Nghị quyết số 36-NQ/TW

Lãnh đạo cơ quan đã ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết cũng như đem lại hiệu quả cao trong công tác của cơ quan, đơn vị, như ban hành Quyết định số 299/QĐ-STP ngày 27/3/2023 về việc thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành Tư pháp Hưng Yên; Kế hoạch số 304/KH-STP ngày 31/3/2022 về triển khai chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống công nghệ thông tin của Sở..., hàng năm đã xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan và ban hành các văn bản chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện.

Cơ quan phân công 01 công chức phụ trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin, an ninh mạng Sở Tư pháp, thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, an toàn thông tin, an ninh mạng trong hoạt động nội bộ Sở Tư pháp. Cử công chức, viên chức tham gia đầy đủ các lớp huấn luyện, tập huấn của cơ quan cấp trên.

3. Thực trạng về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin

a). Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm thực hiện ba đột phá chiến lược

- Triển khai chương trình cải cách hành chính, xây dựng chính phủ điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

Hiện nay, Sở Tư pháp thực hiện 126 thủ tục hành chính trong đó có 30 thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình, 96 thủ tục trực tuyến một phần. Các thủ tục hành chính được công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp và liên kết đến Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Trang thông tin điện tử được xây dựng đầy đủ các chuyên mục đáp ứng nhu cầu của người dân và tổ chức khi tìm kiếm thông tin, các thông tin được thường xuyên cập nhật. Hệ thống phần mềm quản lý văn bản điều hành và ứng dụng chữ ký số trong toàn thể công chức trong cơ quan, giúp tiết kiệm được chi phí văn phòng phẩm. Các văn bản được phát hành theo hình thức ký số và luân chuyển trong môi trường điện tử. 100% công chức, viên chức sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc. Ứng dụng công nghệ thông tin được triển khai trong công tác. Hiện nay, người dân và doanh nghiệp truy cập vào đường link <https://sotuphap.hungyen.gov.vn> để tìm hiểu, thủ tục hành chính, chính sách của Đảng, Nhà nước và của ngành Tư pháp; Sở cũng triển khai phần mềm cơ sở dữ liệu ngành Tư pháp nhằm phục vụ chỉ đạo điều hành của tỉnh (IOC) đây là nội dung mới trong ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung trong lĩnh vực ngành; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành của lãnh đạo, tiếp tục xây dựng trung tâm điều hành

thông minh (IOC) của Sở Tư pháp. Sử dụng có hiệu quả phần mềm dịch vụ công để giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, cá nhân; ứng dụng chữ ký số vào việc số hoá dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính. 100% công chức, viên chức của cơ quan tham gia công dân số đã định danh mức 2, cài đặt các ứng dụng sức khỏe điện tử, bảo hiểm, thanh toán trực tuyến...

- Hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội:

Đến nay, 100% máy tính của cơ quan đều có mạng Internet và kết nối hệ thống mạng nội bộ (trừ máy tính soạn thảo văn bản mật theo quy định). Sử dụng các phần mềm dùng chung hệ thống của tỉnh như: Hệ thống thư điện tử công vụ, dịch vụ công trực tuyến, phần mềm quản lý văn bản... được triển khai đồng bộ, có hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

Lãnh đạo cơ quan luôn quan tâm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tạo điều kiện, cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, ứng cứu sự cố cho công chức. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn đào tạo kỹ năng chuyển đổi số, an toàn thông tin cho lãnh đạo do cấp tỉnh tổ chức. Kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, Ban biên tập Trang thông tin điện tử của Sở. Khuyến khích công chức, viên chức tham gia học tập, phát triển kỹ năng về công nghệ thông tin qua mạng internet từ đó góp phần quan trọng để nâng cao chất lượng xử lý công việc của công chức, viên chức.

b) Xây dựng hạ tầng thông tin

Mức độ hiện đại hóa, chuẩn hóa, đồng bộ, liên thông, bảo đảm khả năng tiếp cận và sử dụng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân:

Hạ tầng kỹ thuật về công nghệ thông tin của cơ quan được đầu tư xây dựng bài bản trên cơ sở hạ tầng của tỉnh. Các máy tính được kết nối sử dụng internet phục vụ cho hoạt động của cơ quan. 100% công chức, viên chức được trang bị máy tính. Các lãnh đạo Sở, lãnh đạo phòng, đơn vị và toàn thể công chức được trang bị chữ ký số phục vụ cho việc trao đổi văn bản trên môi trường điện tử. Các ứng dụng phần mềm dùng chung của tỉnh được triển khai đồng bộ và đi vào hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Cơ quan sử dụng hạ tầng và đường truyền băng thông rộng của VNPT để phục vụ cho hoạt động của cơ quan.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong các tổ chức, doanh nghiệp

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động các tổ chức, đơn vị kinh tế:

Sở Tư pháp dùng phần mềm eOffice được UBND tỉnh đầu tư đồng bộ cho các cơ quan nhà nước và hiện tại được nâng cấp lên phần mềm eGov. Việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản đã giúp tiết kiệm được thời gian, chi phí văn phòng phẩm cho cơ quan, thuận tiện cho việc tra cứu, tìm kiếm, tạo lập báo cáo. Việc sử dụng văn bản giấy đã được thay thế bằng văn bản điện tử trong việc trao đổi giữa các cơ quan hành chính với nhau. Hồ sơ thủ tục hành chính được thực hiện trên môi trường điện tử và đính kết quả giải quyết thủ tục hành chính tạo lập cơ sở dữ liệu cho các cá nhân yêu

cầu giải quyết thủ tục hành chính. Nhiều phần mềm được ứng dụng có hiệu quả, giảm thiểu thời gian, công sức như: Phần mềm quản lý nhân sự; phần mềm kế toán, báo cáo thuế...

- Việc thanh toán không dùng tiền mặt; phát triển thương mại điện tử:

Hoạt động thanh toán trực tuyến được mở rộng, hiện nay 100% các thủ tục hành chính đang thực hiện tại Sở Tư pháp được thanh toán trực tuyến và qua hệ thống ngân hàng, hoàn toàn không sử dụng tiền mặt. Công chức, viên chức, người lao động cũng được tuyên truyền và khuyến khích sử dụng thanh toán điện tử không dùng tiền mặt.

d) Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin

Công tác đào tạo nâng cao kiến thức về công nghệ thông tin được quan tâm thường xuyên. Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo về Công nghệ thông tin do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

Công chức phụ trách công nghệ thông tin tại đơn vị có trình độ đại học và được cử tham gia các lớp huấn luyện an toàn thông tin, ứng cứu sự cố của Sở Thông tin và Truyền thông.

đ) Bảo đảm an toàn an ninh thông tin, giữ vững chủ quyền quốc gia

Lãnh đạo cơ quan đã quan tâm chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị đảm bảo an toàn thông tin mạng. Thường xuyên quán triệt và chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các văn bản thông báo về bảo vệ an ninh mạng của cơ quan chuyên môn. 100% các máy tính được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền và sử dụng hạ tầng tường lửa của Sở Thông tin và Truyền thông. Bố trí máy tính soạn thảo văn bản mật không kết nối internet theo quy định. Cá nhân người dùng được khuyến cáo: khi sử dụng các thiết bị lưu trữ bên ngoài, tải về các tệp từ mạng internet phải quét virus cho các thiết bị và tệp trước khi sử dụng, kiểm tra các tài khoản và thay đổi mật khẩu cho các tài khoản, sử dụng mật khẩu mạnh (bao gồm chữ thường, chữ hoa, số và ký tự đặc biệt), bảo mật 2 lớp và thay đổi mật khẩu thường xuyên. Không sử dụng cùng một mật khẩu cho nhiều tài khoản khác nhau. Bảo vệ thông tin trước nguy cơ tấn công qua email: nên cẩn thận khi nhận và gửi email. Không mở các email có nguồn gốc không rõ ràng hoặc có tiêu đề, nội dung khả nghi.

4. Hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

a) Hạn chế, yếu kém

- Việc đầu tư cơ sở vật chất hệ thống công nghệ thông tin chưa đầy đủ, nhiều thiết bị ngoại vi còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu của phát triển công nghệ. Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng triển khai chưa đồng bộ; người dân tiếp cận và giao tiếp với chính quyền qua môi trường mạng chưa thường xuyên.

- Nhận thức của một số người dân về công nghệ số còn hạn chế, quen với việc thực hiện hồ sơ giấy, người dân chưa có chữ ký số, các văn bản nộp trên môi trường điện tử chưa có xác thực.

- Việc giải quyết thủ tục cho công dân có lúc còn khó khăn, bị ảnh hưởng do đường truyền.

b) Nguyên nhân

- Hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, kinh phí đầu tư cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin còn hạn chế.
- Một số công chức còn e ngại khi không xác thực được các văn bản điện tử trong thực thi công vụ.
- Nhận thức và kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin của một số công chức, viên chức và người dân còn hạn chế.
- Tốc độ xử lý của đường truyền đôi lúc còn chậm, dẫn đến tình trạng mạng bị ngắt quãng.

c) Bài học kinh nghiệm

- Để việc ứng dụng công nghệ thông tin được thực hiện đồng bộ, có hiệu quả cao thì rất cần sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy, chính quyền cơ quan, đơn vị. Phát huy vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cơ quan, đơn vị bằng quyết tâm cao, chỉ đạo quyết liệt, đồng thời phải là người đi đầu trong ứng dụng công nghệ thông tin.
- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thời đại toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, xem đây là xu thế tất yếu, yêu cầu bắt buộc đối với đảng viên, công chức, viên chức.
- Quan tâm nâng cao chất lượng đội ngũ nhân lực làm công tác công nghệ thông tin, đặc biệt là bộ phận trực tiếp tham mưu ứng dụng công nghệ thông tin. Đầu tư đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin để đảm bảo tính liên thông, hiệu quả trong quá trình vận hành sử dụng.

5. Đánh giá chung

Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan đã thu được nhiều kết quả tích cực, đáp ứng yêu cầu trao đổi thông tin, cung cấp số liệu, dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức và người dân. Nhiều phần mềm chuyên môn, nghiệp vụ được triển khai có hiệu quả; tăng cường kết nối, trao đổi thông tin, dữ liệu theo hướng đồng bộ, liên thông, hiện đại. Hỗ trợ tích cực, hiệu quả cho công tác tham mưu, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tại cơ quan; phục vụ kịp thời, hiệu quả việc khai thác, trao đổi thông tin một cách thuận lợi, rút ngắn thời gian xử lý công việc. Việc ứng dụng công nghệ thông tin không chỉ thuận tiện, nhanh chóng, hiệu quả mà còn giảm được quá trình đi lại, công sức, chi phí nếu phải trực tiếp đến các cơ quan làm việc, giao dịch trực tiếp.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết số 36-NQ/TW; đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm cho toàn thể công chức, viên chức về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin một cách thiết

thực và hiệu quả. Rà soát kiện toàn lại Ban chỉ đạo chuyển đổi số của cơ quan. Đề ra nhiệm vụ cụ thể theo lộ trình để chỉ đạo thực hiện đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền phổ cập chuyển đổi số cho người dân, hỗ trợ người dân trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Yêu cầu công chức chủ động, tích cực, có tinh thần trách nhiệm cao trong việc tăng cường xử lý công việc, trao đổi sử dụng văn bản điện tử trên môi trường mạng, đặc biệt là đẩy mạnh hoạt động số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính và thủ tục lưu kho điện tử các kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn khó khăn, phức tạp về mặt kỹ thuật. Tích cực tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân tham gia giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến, thanh toán phí, lệ phí trực tuyến.

3. Rà soát lại các nội dung, kế hoạch, dự án, đề án ưu tiên cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho ứng dụng công nghệ thông tin phát triển. Ưu tiên nguồn vốn nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đào tạo, bồi dưỡng nhân lực công nghệ thông tin của cơ quan.

4. Đẩy mạnh và sử dụng hiệu quả Cổng dịch vụ công để cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp. Rà soát và đề xuất các thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện trực tuyến để tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Đảm bảo 100% hồ sơ được thực hiện qua môi trường mạng, 100% hồ sơ được số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

5. Đẩy mạnh ứng dụng hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành trong cơ quan, phát triển các ứng dụng trên hệ thống điều hành thông minh bảo đảm phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo. Đảm bảo 100% văn bản hành chính giữa các cơ quan nhà nước được phát hành và ký số (trừ văn bản mật theo quy định).

6. Tạo điều kiện cho các công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo nâng cao kỹ năng về công nghệ thông tin. Cử công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn về chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng nhằm nâng cao nhận thức của công chức, viên chức về hoạt động chuyển đổi số cũng như an toàn thông tin trong hoạt động chuyển đổi số.

7. Quan tâm đầu tư cho việc đảm bảo an toàn thông tin, an ninh thông tin, cho hệ thống thông tin của cơ quan.

Trên đây là Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) của Sở Tư pháp. Trân trọng gửi Sở Thông tin và Truyền thông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Chung